



TƯ LIỆU QUÝ VỀ NGUYỄN KHẮC TUẤN Ở ĐÌNH TÂN CHÁNH, HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Đỗ Thị Hà Thơ¹, Lý Vĩnh Thuận^{2*}

¹ Khoa Sư phạm Ngữ văn - Trường Đại học Đồng Tháp

² Ban quản lý đình Đức Hòa, tỉnh Long An

Ngày nhận bài: 10-6-2017; ngày nhận bài sửa: 29-5-2018; ngày duyệt đăng: 24-8-2018

TÓM TẮT

Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823) là nhân vật lịch sử rất có danh tiếng dưới triều Nguyễn, từng phụng sự hai đời vua Gia Long và Minh Mạng, lập nhiều công lao binh mã. Sau khi mất, ông được thờ như một vị phúc thần ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Tuy nhiên hiện nay, công trình nghiên cứu về ông rất ít, nên đóng góp của ông đối với lịch sử nước nhà chưa được biết đến nhiều. Bài viết giới thiệu một số tư liệu Hán Nôm hiện còn ở đình, phần nào bổ khuyết cho khoảng trống về cuộc đời binh mã của ông và một số thông tin lịch sử về chuyển biến của xã hội Việt Nam đầu triều Nguyễn.

Từ khóa: Nguyễn Khắc Tuấn, tư liệu Hán Nôm, đình Tân Chánh.

ABSTRACT

*Valuable documents about Nguyen Khac Tuan in Tan Chanh temple
Can Duoc district, Long An province*

Nguyen Khac Tuan (1767 - 1823) was a very famous historical character who served two kings Gia Long and Minh Mang under Nguyen Dynasty. After his death, people worshiped him like a god in Tan Chanh Temple, Can Duoc district, Long An province. However current research works about him very little, so his contribution to the history of the country is not yet known. In this writing, will introduce some Han - Nom documents about his life and his achievements to help other people know more about him and about the exciting historical period of society Vietnamese first Nguyen dynasty.

Keywords: Nguyen Khac Tuan, Han - Nom document, Tan Chanh Temple.

1. Đặt vấn đề

Đình Tân Chánh tọa lạc tại ấp Đình, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An là ngôi đình duy nhất của xã Tân Chánh hiện còn lưu giữ khá nhiều tư liệu Hán Nôm. Số tư liệu này liên quan đến nghiệp cầm binh cũng như cuộc đời thăng trầm của Nguyễn Khắc Tuấn, danh tướng đầu triều Nguyễn.

* Email: lyvinhthuan.dthu@gmail.com

Nguyễn Khắc Tuấn còn gọi là Nguyễn Phước Xuân, là con ông Nguyễn Khắc Lựt và bà Lê Thị Bồn¹, quê ở Gia Định. Ông từng giữ chức *Khâm sai Chương cơ Thống quân Trung quân Trấn định Thập cơ* dưới hai đời vua triều Nguyễn là Gia Long và Minh Mạng, lập nhiều công trạng, được phong tước Xuân Quang hầu. Ông dốc lòng phò vua, không quản đường xa nguy hiểm thu phục bọn thổ phỉ và cướp biển, giữ yên bình giang sơn. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823), sau nhiều lần lĩnh binh đánh dẹp, vì mệt nhọc, Nguyễn Khắc Tuấn qua đời. Di hài của ông được đưa về Gia Định an táng. Xót thương vị công thần, mãi lo báo đền nợ nước không con cái nối dõi, vua Minh Mạng ban tước, bổng lộc và truy tặng tước *Nghiêm oai Tước quân Thượng hộ quân Thống chế*, cải thụy là *Tráng Nghị* cùng câu đối²:

昔任北城軍民蒙實惠
今歸故土天地鑒孤忠³.

*Trước giữ Bắc Thành, quân dân chịu ơn thật,
Nay về quê cũ, trời đất soi lòng trung.*

Dân trong vùng ai nấy đều ngưỡng mộ tính cách, tài năng của Nguyễn Khắc Tuấn, nên đưa bài vị của ông vào phối thờ ở đình Tân Chánh. Ông được xem như vị thần bảo hộ của làng, đến nay khói hương chẳng dứt⁴. Tuy nhiên, số tư liệu Hán Nôm quý giá liên quan đến ông ở đình Tân Chánh hiện đứng trước nguy cơ bị lãng quên, thậm chí bị hư hoại.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Hiện trạng văn bản

Ngoài các bức hoành phi, câu đối và các bài vị thờ cúng bằng chữ Hán, hiện nay đình Tân Chánh còn lưu giữ 170 trang văn bản Hán Nôm ghi dấu những sự kiện lịch sử quan trọng về cuộc đời của Nguyễn Khắc Tuấn. Qua khảo sát, các văn bản phần lớn bị rách, sờn, thậm chí vụn nát ở quanh lề, nhiều chỗ bị mất chữ, chỉ một số ít còn nguyên vẹn.

Ngoài ra, còn có thêm hai tập tư liệu cũng được viết trên chất liệu giấy dó nhưng không có sự hợp thức hóa bằng ấn triện của Nguyễn Ánh cùng Nho tướng của ông. Thực tế khảo sát toàn bộ nội dung văn bản cho thấy hai tập tư liệu này do cháu của Nguyễn Khắc

¹ Theo ghi chép trên hai đạo sắc phong ban cho cha và mẹ Nguyễn Khắc Tuấn vào năm Minh Mạng thứ 3 (1822), đang được cất giữ tại đình Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

² Câu đối này hiện được khắc ở hai bên trụ đá trước lăng mộ. Mộ của ông hiện tọa lạc tại ấp Lăng, xã Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, cách đình Tân Chánh khoảng 1km. Ngôi mộ được người dân cùng với chính quyền địa phương sở tại quan tâm bảo vệ, tôn tạo hằng năm. Ngôi mộ được sơn phết lại qua các đợt trùng tu, các câu đối nền đỏ chữ đen nổi bật, chữ viết sắc sảo còn đọc được rất rõ ràng. Nhưng cũng có điều đáng tiếc là những năm trở lại đây, ngôi mộ đã bị các vật liệu hiện đại “xâm lấn”, nền ngôi mộ được lát bằng gạch men màu, các thành, trụ đá ong (laterite) đã bị tráng bê-tông hoàn toàn.

³*Phiên âm: Tích nhậm Bắc Thành quân dân mông thực huệ,
Kim quy cố thổ thiên địa giám cô trung.*

⁴ Trên bài vị thờ ở đình ghi rõ: 大南國掌十奇統制忠軍上護阮侯春兼新政村之神 *Đại Nam quốc Chương Thập cơ Thống chế Trung quân Thượng hộ Nguyễn Hầu Xuân kiêm Tân Chánh thôn chi thần (Chương Thập cơ Thống chế Trung quân Thượng hộ nước Đại Nam là Nguyễn Xuân tước Hầu kiêm thần của thôn Tân Chánh).*

Tuấn là Nguyễn Khắc Tắc đã sao chép lại 170 trang văn bản kể trên. Về sau, Bảo tàng tỉnh Long An đã sao lại bản sao chép này và đánh kí hiệu là BTLA: TL 727, BTLA: TL 728 để lưu trữ và phục vụ nghiên cứu.

Hiện nay, tất cả các văn bản gốc được lưu giữ cẩn thận tại Đình Tân Chánh. Các văn bản được xếp chồng lên nhau thành một xấp, bên ngoài bao thêm một lớp vải màu đỏ và đặt vào trong két sắt. Ban quản lí Đình cho biết chỉ đến những ngày diễn ra lễ hội Kỳ yên vào ngày mùng 5, mùng 6 tháng hai (âm lịch) hằng năm, số văn bản này mới được để vào tráp gỗ và đặt ở vị trí chính giữa trên khánh thờ Thần. Ngoài ra không có thêm phương pháp bảo quản nào khác để chống ẩm mốc hay mối mọt.

2.2. Đặc điểm văn bản

2.2.1. Chất liệu, kích thước và chữ viết

Các văn bản đều là bản gốc viết tay trên chất liệu giấy dó, được viết bằng chữ Hán, thể chữ Chân và chữ Thảo, rõ ràng sắc nét. Số ít văn bản có xuất hiện chữ Nôm để ghi các chữ như: 艘 *tàu*, 賊 *giặc*, 麻庄 *mà chảng*, 鄧 *đặng*, 衛 *vè*, 徐 *hẽ*... Đặc biệt văn bản đề vào ngày 24 tháng 3 năm Gia Long thứ 3 của quan Khâm sai Bắc Thành⁵ Tổng trấn Nguyễn Văn Thành là hoàn toàn viết bằng chữ Nôm, nét chữ theo kiểu chữ Chân, rõ ràng, dễ đọc. Văn bản có tổng cộng 181 chữ phân thành 8 dòng, dòng trung bình 22 chữ, ít nhất 1 chữ và nhiều nhất 31 chữ. Nội dung văn bản truyền phái này chỉ rõ phương pháp đánh cùng cách đối phó tình huống dự phòng có thể xảy ra cho Xuân Quang hầu, Xi Đức hầu và Giám Minh hầu trước bọn thổ phỉ vùng Lạng Giang thuộc trấn Kinh Bắc.

Kích thước nhỏ nhất là tờ sắc lệnh 33,3x17,8 cm thuộc niên hiệu Cảnh Hưng thứ 62. Kích thước lớn nhất 40x140 cm, là đạo sắc phong niên hiệu Minh Mạng thứ 4, được viết trên chất liệu vải lụa, màu vàng xung quanh thêu mây cuộn và mười sáu con rồng, chân có bốn móng. Các văn bản còn lại có cùng kích thước là 35x25,5cm.

2.2.2. Niên đại và ấn triện

Ấn triện trên các văn bản Hán Nôm ở đình Tân Chánh chủ yếu thuộc niên hiệu Cảnh Hưng⁶, Gia Long và Minh Mạng với số lượng cụ thể như sau:

⁵ Bắc Thành 北城 là một danh xưng dùng để chỉ một đơn vị hành chính cấp cao đầu đời nhà Nguyễn, quản lí 11 trấn (tương đương cấp tỉnh ngày nay) ở phía Bắc Việt Nam. Đơn vị này được vua Gia Long đặt ra từ năm 1802, được sử dụng cho đến năm 1831, sau này vua Minh Mạng bãi bỏ.

⁶ Sách *Đại Nam thực lục* ghi rõ “[...] Năm Nhâm Tuất mùa hạ, tháng 5, nhà vua mới bắt đầu kiến nguyên, chép là Gia Long nguyên niên [...]. Từ trước tháng 4 mùa hạ năm Nhâm Tuất vẫn dùng niên hiệu nhà Lê như cũ [...]” (Viện Sử học (dịch). (2006). *Đại Nam thực lục, tập 1*. NXB Giáo dục, tr.200). Hay trong *Hoàng Việt long hưng chí* cũng viết: “Bắc Hà vốn là nước cũ của nhà Lê, tiên thánh vương triều ta từ khi mở mang cơ nghiệp ở cõi Nam vẫn dùng niên hiệu của nhà Lê”. (Ngô Giáp Đậu. (2013). *Hoàng Việt long hưng chí*. NXB Hồng Bàng, tr.347).

TT	Ấn triện	Số lượng văn bản	Niên hiệu
1	大越國阮主永鎮之寶 <i>Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo</i>	1	Cảnh Hưng 57 (1797)
		2	Cảnh Hưng 62 (1802)
2	前軍之印 <i>Tiền quân chi ấn</i>	1	Cảnh Hưng 58 (1798)
		1	Cảnh Hưng 61(1801)
		2	Cảnh Hưng 62 (1802)
3	北城總鎮之印 <i>Bắc Thành Tổng trấn chi ấn</i>	1	Gia Long 1 (1802)
		3	Gia Long 2 (1803)
		5	Gia Long 3 (1804)
		3	Gia Long 4 (1805)
		1	Gia Long 5 (1806)
		8	Gia Long 6 (1807)
4	國家信寶 <i>Quốc gia tín bảo</i>	35	Gia Long 7 (1808)
		1	Gia Long 1 (1802)
		1	Gia Long 7 (1808)
		1	Gia Long 12 (1813)
5	公同之印 <i>Công đồng chi ấn</i>	1	Gia Long 2 (1803)
		1	Gia Long 3 (1804)
		1	Minh Mạng 2 (1821)
		2	Minh Mạng 3 (1822)
6	封贈之寶 <i>Phong tặng chi bảo</i>	1	Minh Mạng 4 (1823)
		2	Minh Mạng 3 (1822)
		1	Minh Mạng 4 (1823)

Trong số các văn bản kể trên, chỉ có các văn bản thuộc niên hiệu Cảnh Hưng, Gia Long và Minh Mạng thứ 2, 3 liên quan trực tiếp đến Nguyễn Khắc Tuấn lúc sinh thời. Các văn bản thuộc niên hiệu Minh Mạng thứ 4 được ban tặng sau khi ông mất. Ngoài ra còn có một văn bản năm Tự Đức thứ 8 (1855) là ghi chép của ông Nguyễn Khắc Tắc (cháu của Nguyễn Khắc Tuấn) về việc chịu trách nhiệm sao lại 25 bản chiếu chỉ sắc dụ cùng văn thư, giấy tờ truyền phái.

Khảo sát các văn bản ghi niên hiệu Cảnh Hưng chúng tôi nhận thấy có hai loại ấn triện được dùng:

- 大越國阮主永鎮之寶 *Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo* màu son đỏ. Ấn triện có hình vuông với kích thước 11x11cm, viền ngoài rộng 1,1cm, chín chữ Triện xếp

thành 3 hàng dọc, mỗi hàng 3 chữ. Quốc ấn này được đóng trên chỉ truyền cho Cai đội đội 4 vệ Kiên Võ thuộc tiền quân là Xuân Quang hầu Nguyễn Phước Xuân đi đánh dẹp bọn giặc theo sự sai phái của Chính vệ vào ngày mùng 3 tháng 4 năm Cảnh Hưng thứ 62.

- 前軍之印 *Tiền quân chi ấn*⁷ màu đen huyền, hình vuông, kích thước 9,3x9,3cm, viền ngoài rộng 1,2cm. Bốn chữ phân thành hai hàng, mỗi hàng hai chữ, được khắc theo lối chữ Triện. Quốc ấn này được đóng trên văn bản của quan Khâm sai Tiên phong doanh Bình Tây sai phái Xuân Quang hầu và Thành Mỹ hầu chuẩn bị lương thực, khí giới tiến đến vách núi Cục Kịch, đồn Sầm Dương và đồn Thiệu Kỳ thám thính tình hình của bọn giặc vào ngày mùng 3 tháng 6 năm Cảnh Hưng thứ 58; văn bản sai phái Xuân Quang hầu và Tín Thiện hầu chuyển thư và 25kg thuốc bắc cho quan Khâm sai Phó tướng vào ngày mùng 3 tháng 9 năm Cảnh Hưng thứ 58.

Tiếp tục khảo sát 60 văn bản được ban vào niên hiệu Gia Long, chúng tôi thấy có 3 loại ấn triện, gồm:

- 國家信寶 *Quốc gia tín bảo*⁸ màu son đỏ, hình vuông, kích thước 11,3x11,3cm, viền ngoài rộng 1cm. Bốn chữ phân thành hai hàng, mỗi hàng hai chữ, được khắc theo lối chữ Triện. Quốc ấn này được đóng trên chiếu thăng chức tước cho Nguyễn Khắc Tuấn giữ chức *Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chưởng cơ* vào ngày 19 tháng 8 năm Gia Long thứ 1, chiếu thăng lên chức *Trung quân Chính quản quân lính 10 cơ, 5 định, 5 chấn* lưu trú ở Bắc Thành vào ngày 11 tháng 10 năm Gia Long thứ 12.

- 公同之印 *Công đồng chi ấn*⁹ màu son đỏ, hình vuông, kích thước 9,6x9,6cm, viền ngoài rộng 1cm. Bốn chữ phân thành hai hàng, mỗi hàng hai chữ, được khắc theo lối chữ Triện. Quốc ấn này được đóng trên văn bản hội họp đình thần chuẩn miễn sưu dịch cả đời cho Nguyễn Khắc Tuấn và cháu của ông là Nguyễn Khắc Uẩn vào 26 tháng 2 năm Gia Long thứ 3.

- 北城總鎮之印 *Bắc Thành Tổng trấn chi ấn*¹⁰ màu son đỏ, hình vuông, kích thước 8,8x8,8cm, viền ngoài rộng 1cm. Sáu chữ phân thành ba hàng, mỗi hàng hai chữ, được

⁷ Ấn *Tiền quân chi ấn* là con dấu của Nguyễn Văn Thành (1758 - 1817).

⁸ Theo nghiên cứu của Nguyễn Công Việt: “Kim bảo *Quốc gia tín bảo* được làm từ năm Gia Long thứ 1 (1802), giai đoạn này mọi quy chế chưa ổn định, số lượng Kim bảo rất ít nên ấn *Quốc gia tín bảo* còn được dùng đóng trên các văn kiện hành chính quan trọng khác nhau”. Nguyễn Công Việt. (2005). *Ấn chương Việt Nam từ thế kỉ XV đến cuối thế kỉ XIX*. NXB Khoa học xã hội, tr. 296.

⁹ Hội nghị Công đồng được thành lập từ năm 1787 với tên gọi *Sở Công đồng*, dùng ấn *Công đồng chi ấn*. Đến năm Minh Mạng thứ 16 (1835) đổi làm hội nghị Đình thần với tổ chức như cũ, một tháng họp một lần 4 ngày liền. Ấn *Đình thần chi ấn* được làm ra thay cho ấn *Công đồng*.

¹⁰ Thời Nguyễn bắt đầu với đường lối chính sách của vua Gia Long trong thời kì tân quyền là việc biến các tướng cầm quân trở thành các quan cai trị về mặt hành chính. Tương ứng với chính sách trên là việc thay đổi ấn tướng quân bằng ấn hành chính. Theo đó, tướng Nguyễn Văn Thành với dấu *Tiền quân chi ấn* trở thành Tổng trấn Bắc Thành và lãnh ấn *Bắc Thành tổng trấn chi ấn*. Ông giữ chức vụ Tổng trấn Bắc Thành cho đến năm 1812 gặp họa phải tự vẫn, chức vụ cùng ấn tin đã chuyển giao cho Tổng trấn mới là Nguyễn Huỳnh Đức. Đến năm 1816, Lê Tông Chất được bổ nhiệm Tổng trấn

khắc theo lối chữ Triện. Quốc ấn này được đóng trên các văn bản của tướng Nguyễn Văn Thành truyền cho Nguyễn Khắc Tuấn và các tướng dưới trướng đi dẹp thổ phi vào niên hiệu Gia Long từ năm thứ 3 đến năm thứ 7.

Cuối cùng là hai đạo sắc phong niên hiệu Minh Mạng thứ 3 truy tặng cho cha và mẹ Nguyễn Khắc Tuấn sau khi mất và đạo sắc phong niên hiệu Minh Mạng thứ 4 (1823) ban cho Nguyễn Khắc Tuấn sau khi mất. Dấu ấn triện được đóng trên đạo sắc phong là dấu *Phong tặng chi bảo* 封贈之寶¹¹ màu son đỏ, hình vuông, kích thước 10,5x10,5cm, viền ngoài 1,3cm. Bốn chữ phân thành hai hàng, mỗi hàng hai chữ, được khắc theo lối chữ Triện.

Qua nội dung khảo sát, nhiều văn bản cho thấy Nguyễn Khắc Tuấn rất am tường cả về bộ binh lẫn thủy binh nên ông được tin dùng điều động đi đánh dẹp suốt từ năm 1798 đến năm 1823. Cụ thể, ông nhiều lần thừa lệnh vua Gia Long đưa quân đến trấn Sơn Nam Hạ¹². Đình điểm vào ngày 26 tháng 3 năm Gia Long thứ 7, khi ấy lực lượng thổ phi đã ngoài 2000 người, tụ tập ở hai huyện Khâm Thiên, Thanh Khai phủ Tiên Hưng giáp địa giới các huyện Quỳnh Côi, Thụy Anh, Đông Quan phủ Thái Bình đập phá cướp bóc khôn lường. Nguyễn Khắc Tuấn phối hợp với quân lính địa phương và quân Xiêm bình định chúng, trong vòng một tháng đã dẹp yên bọn giặc. Nguyễn Khắc Tuấn tiếp tục nhận mệnh lo thu xếp vỗ về dân, thám thính lòng bất dư đảng của giặc để dứt tiết mối hại cho dân. Sự kiện trên chưa thấy sử liệu nào ghi chép¹³. Những chiến công ấy đã lí giải vì sao cuộc họp Đình thần vào năm Gia Long thứ 3 đã đồng ý chuẩn miễn sưu dịch cho cháu ông là Nguyễn Phước Uẩn, thậm chí còn tiếp tục chuẩn miễn cho dòng dõi ngay cả sau khi ông mất¹⁴.

Bắc Thành thay Nguyễn Huỳnh Đức đồng thời nhận lãnh ấn Tổng trấn từ năm 1802 quản lí Bắc Hà cùng với viên Hiệp Tổng trấn Lê Văn Phong.

¹¹ Ấn này dùng đóng trên văn bản phong tặng cho các thần kì cùng quan văn võ.

¹² Đó là vùng có nhiều núi đá vôi và gần các cửa biển, nơi tụ tập lí tưởng của thổ phi, giặc cướp.

¹³ Những ghi chép trong sách *Đại Nam thực lục* cho thấy Nguyễn Khắc Tuấn đã cùng với Trấn thủ Tuyên Quang là Đào Văn Thành đi đánh dẹp thổ phi ở vùng Lư Khê. Trận này đã được Đào Văn Thành tâu lên vua, được nhà vua ban thưởng công trạng và trông coi đắp thành trấn Hưng Hóa vào năm 1822.

¹⁴ Trong văn bản xin trình công trạng cho Nguyễn Khắc Tuấn do Nguyễn Khắc Tắc viết năm Tự Đức thứ 8 (1855) cho hay:

Nguyễn văn: 新平府, 福祿縣, 祿城下總,
新恩社阮克則叩皇為承開事。緣民年庚乙亥肆拾壹歲未入社籍且民祖叔原中軍欽差掌奇正統管振定拾奇峻德侯
故阮克峻贈嚴威將軍上護軍統制。民祖叔無子奏請許親侄即民父阮克蘊准免兵繇滿代,
奉旨准在案嗣民父物故。民因貧漂流各處營生致民祖叔養子阮克峻節經開投,
茲民返回具將原民祖叔所得旨詔勅並誥軸與差傳文憑該貳拾五道通抄納投開。
嗣德捌年陸月初捌日。

Dịch nghĩa: Nguyễn Khắc Tắc ở xã Tân Ân, tổng Lộc Thành Hạ, huyện Phước Lộc, phủ Tân Bình rập đầu lay trình kể việc. Rằng tôi cùng năm Ất Hợi năm thứ 41 chưa nhập vào sổ tịch của xã, và lại ông tổ của tôi vốn là Trung quân Khâm sai Chương cơ Chính thống quân chẩn định mười cơ Tuấn Đức hầu Nguyễn Khắc Tuấn đã mất, được ban tặng Nghiêm uy Tướng quân Thượng hộ quân Thống chế. Ông tổ tôi lại không có con cái từng tâu thỉnh cho cháu trai ruột tức cha tôi Nguyễn Khắc Uẩn hứa miễn binh dịch suốt đời, vàng phụng chỉ dụ giữ vật ban cho cha tôi. Không may tôi do nghèo khó lưu lạc khắp nơi mưu sinh đến khi dưỡng từ của tổ thúc tôi là Nguyễn Khắc Ngạn báo tin, nay tôi trở về xin sao nộp tổng cộng 25 đạo chiếu chỉ, sắc mệnh, giấy tờ sai phái của tổ thúc tôi. Ngày mùng 8 tháng 6 năm Tự Đức thứ 8.

Cứ liệu thu thập được đã cung cấp thêm cho giới nghiên cứu những thông tin về sự chuyển biến của xã hội Việt Nam buổi đầu nhà Nguyễn. Công cuộc bình định bọn thổ phỉ và cướp biển khi chúng liên tiếp quấy rối đời sống của người dân vùng Bắc Thành đã cho thấy rõ uy đức của triều đình nhà Nguyễn.

Khảo sát số tư liệu hiện còn, chúng tôi nhận thấy có 3 văn bản là chiếu chỉ của vua Gia Long ban cho Nguyễn Khắc Tuấn. Ngay từ năm Gia Long thứ 1, Nguyễn Khắc Tuấn được lệnh hợp cùng quan Tiền sai Chính thống Tiền đồn phủ Thiên Trường thuộc trấn Sơn Nam Hạ đốc thúc binh lính, chỉnh trang khí giới nhất tề đánh dẹp lũ giặc cỏ. Đến tháng 8, nhà vua ban chiếu thăng thưởng Nguyễn Khắc Tuấn giữ chức *Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chưởng cơ*, tước Xuân Quang hầu, quản lý và trông coi việc quân ở Bắc Thành. Tiếp đó vào tháng 8 năm Gia Long thứ 7, ông được ban chiếu đến giữ chức *Trấn thủ* ở trấn Sơn Nam Thượng, tháng 10 năm Gia Long thứ 12 giữ chức *Trung quân Chính quản quân lính 10 cơ, 5 định, 5 chấn* lưu trú ở Bắc Thành. Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn, ông liên tiếp được giao nhiều trọng trách, đủ thấy tài năng của ông cùng sự tin yêu của vua Gia Long dành cho ông.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới thiệu văn bản chiếu của vua Gia Long thăng thưởng chức cho ông:

詔前軍正迪武衛欽差該隊阮福春從龍有日汗馬多勞惟乃殊勲。肆放新命特准放爲內軍副統前屯欽差掌奇春光侯管率內屯員等，
從正統屯差撥戎務。這[...]¹⁵茂摠壯志建立奇功以副所任。欽哉。特。

嘉隆元年八月十九日。

(Án: 國家信寶)

Phiên âm

Chiếu Tiền quân Chính Địch Võ vệ Khâm sai Cai đội Nguyễn Phước Xuân tòng long hữu nhật hãn mã đa lao, duy nãi thù huân. Tứ ban tân mệnh đặc chuẩn ban vi Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chưởng cơ Xuân Quang hầu quản suất nội đồn viên đảng, tòng Chính thống đồn sai bát nhung vụ. Giá [...] mậu sư tráng chí kiến lập kì công dĩ phó sở nhậm. Khâm tai. Đặc.

Gia Long nguyên niên bát nguyệt thập cửu nhật.

(Án: Quốc gia tín bảo)

Dịch nghĩa

Chiếu cho Tiền quân Chính Địch Võ vệ Khâm sai Cai đội Nguyễn Phước Xuân theo ta dốc sức không quản khó nhọc, lập công trạng rực rỡ. Nay ban tân mệnh đặc biệt chuẩn ban cho giữ chức Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chưởng cơ Xuân Quang hầu

¹⁵ Ở đây mất một chữ.

quản sát các viên quan trong đồn và theo sự sai phái của quan Chính thống đồn dẹp giặc. Lần này phải tỏ rõ trách chí kiến lập kì công để xứng với cương vị đảm nhiệm. Hãy kính tuân theo. Phê chuẩn.

Ngày 19 tháng 8 năm Gia Long thứ 1.

(Ấn: Quốc gia tín bảo)

3. Kết luận

Nguyễn Khắc Tuấn chính thức bắt đầu binh nghiệp phò Nguyễn Ánh vào năm Tân Hợi (1791) lúc mới ngoài 20 tuổi, lập nhiều chiến công. Nhiều văn bản hội họp đình thần, chiếu chỉ cho thấy thái độ trọng thị của hoàng đế triều Nguyễn đối với ông trong buổi đầu xây dựng cơ đồ. Ngoài ra, nhiều văn bản sai phái của quan Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn thậm chí chỉ cách nhau vài ngày như văn bản truyền phái đưa súng và các loại khí giới khác tiến đến đồn phủ Lạng Giang, trấn Kinh Bắc vào ngày 16 tháng 3 năm Gia Long thứ 3, đến ngày 24 tháng 3 năm Gia Long thứ 3 lại tiếp tục nhận chỉ thị mới về cách thức cụ thể để đánh phá bọn thổ phi khẳng định sự tin dùng tuyệt đối của triều đình đối với ông trong nhiều công vụ quan trọng. Điều này đã gợi mở cho các công trình nghiên cứu về ông sau này. Đồng thời, qua khảo sát nội dung văn bản, chúng ta có thêm cứ liệu lịch sử để nghiên cứu về nhà Nguyễn trong cuộc chiến giành lấy ngọn cờ dân tộc với triều đại của Quang Toản (1792 - 1802), cùng những đóng góp của nhà Nguyễn sau khi thành lập với việc dẹp yên bọn thổ phi ở vùng biên giới, vùng biển phía Bắc trừ hại cho dân.

Những tư liệu Hán Nôm hiện còn tại đình Tân Chánh là minh chứng cho lịch sử thăng trầm của con người và sự yên bình của các vùng đất xuyên suốt chiều dài đất nước. Thiết nghĩ cần phải giữ gìn, bảo vệ những di sản văn hóa thành văn của tiền nhân đi đôi với việc khai thác thông tin lịch sử quý hiếm để tiếp thêm hào khí của người xưa trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ngô Giáp Đậu. (2013). *Hoàng Việt long hưng chí*. NXB Hồng Bàng.
- Nguyễn Công Việt. (2005). *Ấn chương Việt Nam từ thế kỉ XV đến cuối thế kỉ XIX*. NXB Khoa học xã hội.
- Viện Sử học (dịch). (2006). *Đại Nam thực lục, tập 1*. NXB Giáo dục.